TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-01-2022
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung;
2. Ông Đào Duy Trâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa : Ông Phạm Duy Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 28-10-2021 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 01-12-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Ka L , sinh 2000.
Địa chỉ: Số 79 thôn Đà H , xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh K' Tư, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Số 58 thôn Đà H , xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Chị L có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn Chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2017 đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã G , huyện D . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị L xác định, chị và anh T có 01 con chung tên K' G , sinh ngày 06-4-2018. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Chị L được ly hôn anh T , giao con chung cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng. anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2017 đến kết hôn năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, cãi nhau vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, Nay Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T . anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Chị L được ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L xác định, chị và anh T có 01 con chung tên K' G , sinh ngày 06-4-2018. Khi ly hôn Chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T lại vắng mặt không có ý kiến. Xét quyền lợi của con, để đảm bảo và ổn định cuộc sống của con, khả năng nuôi dưỡng con của mỗi bên. Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng. anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị L xác định tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. anh T lại vắng mặt không có ý kiến. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết về tài sản.

[5] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng sân sự;

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka L được ly hôn anh K’ Tư.

2.Về con chung: Giao con chung tên K’ G , sinh ngày 06-4-2018 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng. anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về án phí: Chị Ka L phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006257 ngày 28-10-2021 của Chi cục thi án dân sự huyện Di Linh(Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
-UBND xã Gia Bắc; lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K’ My Na